TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 224/2017/DS-PT
Ngày: 07 - 9 – 2017
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hợp đồng góp hụi, hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Xuân Long**;

Các Thẩm phán: Ông **Trần Văn Đạt;**

Ông **Lê Thanh Toàn;**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thúy Hằng** là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Bà **Lê Thị Thắm**, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2017/TLPT-DS ngày 08 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản, hợp đồng góp hụi, hợp đồng mua bán tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 59/2017/DS-ST ngày 05/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2017/QĐ-PT ngày 09/8/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1967; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1949; (có mặt)

Ông **Lê Thế H**, sinh năm: 1979; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: **Lê Thị Kim H**, sinh năm: 1972; (có mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

4. Người kháng cáo: Bị đơn **Nguyễn Thị X**.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm,

** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị B trình bày:*

Năm 2013, chị có đứng ra mua dùm bà X vật tư nông nghiệp tại đại lý của chị Lê Thị Kim H với tổng số tiền 24.911.000 đồng.

Ngày 14/10/2014 âm lịch, bà X có tham gia 02 phần hụi 2.000.000 đồng do chị Trương Thị D (dâu của bà X) làm thảo hụi, hụi gồm 26 phần, bà X đã hốt trước 01 phần, còn lại 01 phần. Tháng 7/2015 âm lịch, bà X thỏa thuận bán phần hụi này cho chị, chị đồng ý mua và có thông báo qua cho chị D là thảo hụi biết, lúc này bà X đóng được 08 phần hụi chết, còn lại 18 phần hụi sống, sau đó bà đóng tiếp được 08 tháng hụi chết và ngưng đóng từ tháng 3/2016 âm lịch cho đến khi mãn hụi là tháng 01/2017 âm lịch, còn nợ lại 10 kỳ hụi chết, mỗi kỳ 2.000.000 đồng, thành tiền 20.000.000 đồng.

Ngày 25/7/2015 âm lịch, chị chơi dùm bà X 01 phần hụi 1.000.000 đồng do chị Nguyễn Thị Ngọc M làm thảo hụi, dây hụi gồm 29 phần, chị chơi dùm bà X nhưng vẫn ghi tên gọi thường ngày của chị là "5 S", bà X đóng được 01 kỳ hụi sống thì chị hốt giùm và giao tiền cho bà X, bà X có đóng và còn nợ lại 20 kỳ hụi chết với số tiền 20.000.000 đồng, hụi này đến tháng 11/2017 âm lịch mới mãn.

Ngày 30/01/2016 âm lịch, bà X điện thoại nhờ chị vay dùm 20.000.000 đồng để bà trả nợ cho người khác và hẹn sau 3 tháng trả lại nên chị đến vay 20.000.000 đồng của chị Lê Thị Kim H (Út C) rồi về đưa lại cho bà X vay, việc này có chị Lê Thị H là người cùng xóm chứng kiến, sau đó chị yêu cầu trả nợ nhưng bà X không trả.

Tổng cộng, chị đã cho bà X vay 60.00.000 đồng và tiền mua dùm vật tư nông nghiệp là 24.911.000 đồng, tổng cộng 84.911.000 đồng. Nay chị yêu cầu bà X và anh H trả lại số tiền này.

Trong biên bản hòa giải ngày 31/3/2017, chị B thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể: chị xin rút yêu cầu khởi kiện đối với anh H, chị chỉ yêu cầu bà X trả cho chị số tiền hụi 20.000.000 đồng và tiền vay 40.000.000 đồng, tổng cộng 60.000.000 đồng, chị không yêu cầu tính lãi và yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Đối với số tiền mua vật tư, phân bón 24.911.000 đồng, chị H giao dịch mua bán với bà X thì chị để chị H khởi kiện đối với bà X, chị không yêu cầu bà X trả số tiền này.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị B vẫn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với anh H, xin rút yêu cầu khởi kiện đối với bà X về 20 kỳ hụi chết của dây hụi 1.000.000 đồng khui ngày 25/7/2015 âm lịch, thành tiền 20.000.000 đồng vì

hụi này chưa mãn. Đối với số tiền mua vật tư, phân bón 24.911.000 đồng, chị xin rút yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà X trả số tiền này cho chị. Đối với 10 kỳ hụi chết của dây hụi khui ngày 14/10/2014 âm lịch, trong quá trình giải quyết vụ án phía bà X đã trả trước cho chị 2.000.000 đồng, còn nợ lại 09 kỳ hụi chết là 18.000.000 đồng và yêu cầu bà X trả số tiền 20.000.000 mà chị đã cho bà X vay ngày 30/01/2016, tổng cộng 38.000.000 đồng, chị không yêu cầu tính lãi và yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị X trình bày:*

Chị B có giới thiệu bà đến cửa hàng vật tư mông nghiệp của chị Lê Thị Kim H (Út C) để mua phân bón, vật tư nông nghiệp. Do việc trồng trọt bị thất bại nên bà còn thiếu chị H số tiền 24.911.000 đồng, đây là tiền bà nợ chị H chứ bà không nợ chị B. Nay bà đồng ý trả tiền cho chị H và xin trả dần làm 03 lần.

Đối với số tiền hụi ngày 14/10/2014 âm lịch, bà chỉ nợ chị B 08 kỳ hụi chết, mỗi kỳ 2.000.000 đồng, thành tiền 16.000.000 đồng, trong quá trình giải quyết vụ án bà đã trả trước cho chị bé 2.000.000 đồng, còn nợ lại 14.000.000 đồng chứ không phải 09 kỳ là 18.000.000 đồng và bà xin trả dần làm 03 lần.

Đối với phần nợ hụi 20 kỳ hụi chết của dây hụi 1.000.000 đồng, khui ngày 25/7/2015 âm lịch, thành tiền 20.000.000 đồng, bà không có nợ chị B. Nay chị B xin rút yêu cầu khởi kiện đối với phần này, bà không có ý kiến.

Đối với khoản tiền 20.000.000 đồng mà chị B cho bà vay ngày 30/01/2016 là không có nên bà không đồng ý trả số tiền này.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập chị Lê Thị Kim H trình bày*:

Chị là chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp Út C. Năm 2013, bà X có đến cửa hàng của chị mua vật tư nông nghiệp, có lúc mua xong trả đủ tiền, có lúc mua còn thiếu lại, dần dần đến ngày 30/01/2016, tổng số tiến bà X còn nợ là 24.911.000 đồng. Chị đã nhiều lần yêu cầu bà X trả nợ nhưng bà X cứ hẹn mà không trả. Nay chị yêu cầu bà X trả số tiền này cho chị làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật, chị không yêu cầu tính lãi.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 59/2017/DS-ST ngày 05/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B.

Bà Nguyễn Thị X có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị B số tiền vay là 20.000.000 đồng và 18.000.000 đồng tiền hụi, tổng cộng 38.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B đối với anh Lê Thế H;

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị X trả số tiền hụi 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*);

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị X trả số tiền mua vật tư nông nghiệp 24.911.000 đồng (*hai mươi bốn triệu chính trăm mười một ngàn đồng*);

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim H.

Bà Nguyễn Thị X có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Kim H số tiền mua phân bón, vật tư nông nghiệp còn thiếu là 24.911.000 đồng (*hai mươi bốn triệu chính trăm mười một ngàn đồng*), trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí:

- Bà X phải nộp 3.145.500 đồng.

- Hoàn lại cho chị B số tiền 2.123.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 34644 ngày 15/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

- Hoàn lại cho chị H số tiền 623.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 34982 ngày 06/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phần nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo qui định của pháp luật.

* Ngày 12/6/2017, bị đơn Nguyễn Thị X kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng bác yêu cầu của chị Nguyễn Thị B đối với yêu cầu buộc bà trả số tiền vay 20.000.000 đồng. Riêng đối với số tiền mua vật tư của chị H, bà xin trả dần làm 03 cho tới khi hết số nợ nói trên.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị X vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị B về việc buộc bà trả số tiền vay 20.000.000 đồng ngày 30/01/2016 và xin trả dần số tiền 24.911.000 đồng mua vật tư của chị H làm 03 lần cho đến khi hết nợ.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị B không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập chị H không đồng ý với yêu cầu xin trả dần số tiền mua vật tư của bà X.

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập không rút lại yêu cầu, bị đơn không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lí vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc

thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị X, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Lê Thế H đã được Tòa án tống đạt giấy triệu tập đến dự phiên tòa hợp lệ, nhưng anh H vẫn vắng mặt không lý do chính đáng, nên Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định của khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Đối với kháng cáo của bà Nguyễn Thị X về việc yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác yêu cầu đòi số tiền vay 20.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị B. Với lý do bà không có mượn của chị B 20.000.000 đồng, không có viết giấy nợ gì cho chị B. Phía chị B cho rằng vào ngày 30/01/2016 chị có đến nhà chị Lê Thị Kim H để vay của chị H 20.000.000 đồng nhằm mục đích cho bà X vay lại nhằm giúp đỡ bà X trả tiền điện xông thanh long. Do chỗ thân quen, tin tưởng nhau nên chị không yêu cầu bà X viết biên nhận, nhưng khi giao số tiền 20.000.000 đồng cho bà X tại nhà chị Lê Thị H có chị H chứng kiến việc mượn tiền này.

Mặc dù, chị B không xuất trình được giấy biên nhận tiền để chứng minh có cho bà X vay số tiền 20.000.000 đồng, nhưng theo lời thừa nhận của bà X thì ngày 30/01/2016, bà X có đến nhà chị H và trực tiếp nhận tiền do chị B đưa, nhưng bà lại cho rằng chỉ nhận số tiền 7.000.000 đồng do có mua bán hụi với chị B, chứ không phải 20.000.000 đồng tiền vay như chị B trình bày. Tuy nhiên, lời khai này của bà X là không phù hợp với thực tế. Bởi lẽ, theo lời thừa nhận của bà X thì việc mua bán hụi giữa chị B và bà X diễn ra vào tháng 7/2015 âm lịch, nên không có lý do gì mà kéo dài đến ngày 30/01/2016 các bên mới giao tiền mua bán hụi, mặt khác chị Trương Thị D là thảo hụi (con dâu bà X) cũng xác nhận giữa chị B và bà X có mua bán hụi với nhau và đã giao nhận tiền xong (BL 32). Hơn nữa, các lời khai của bà X về diễn biến của ngày 30/01/2016 là không thống nhất, có lúc bà X khai vào ngày 30/01/2016 có nhận tiền của chị B tại nhà chị H, nhưng không có chị H ở nhà (BL 38), có lúc lại khai nhận tiền hụi tại nhà chị H và có chị H chứng kiến sự việc, nhưng bà X không chứng minh được số tiền bà nhận do chị B giao chỉ là 7.000.000 đồng tiền mua bán hụi. Đồng thời, theo biên nhận mượn tiền do chị B cung cấp thì vào ngày 30/01/2016 chị B có đến nhà chị Kim H để mượn số tiền 20.000.000 đồng (BL 42) và cùng với thời điểm ngày 30/01/2016 chị Lê Thị H chứng kiến việc bà X có nhận số tiền 20.000.000 đồng do chị B giao tại nhà chị (BL 31, 37, 38,

40, 41, 76). Như vậy, có đủ cơ sở xác định vào ngày 30/01/2016 bà X có vay số tiền 20.000.000 đồng của chị B. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà X trả cho chị B số tiền vay 20.000.000 đồng là có cơ sở.

Tại phiên tòa hôm nay, bà X không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bà không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về yêu cầu kháng cáo xin trả dần số tiền 24.911.000 đồng mua vật tư nông nghiệp của chị Lê Thị Kim H. Tại phiên tòa phúc thẩm chị H không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bà X và bà cũng không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu xin trả dần là có căn cứ, nên không được hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với phần quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm có ghi "Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, nếu bà Nguyễn Thị xoàn chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán". Hội đồng xét xử nhận thấy, việc Tòa sơ thẩm ghi như trên là chưa phù hợp quy định pháp luật. Bởi, thời điểm các bên thực hiện giao dịch mua bán tài sản, góp hụi và vay tiền đều thực hiện trước ngày 01/01/2017. Do đó, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 thì cần áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết tranh chấp. Cho nên nghĩa vụ chậm thi hành án cũng phải áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2005.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị X không được chấp nhận nên bà X phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 428, Điều 438, Điều 471, Điều 474 Bộ Luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà **Nguyễn Thị X**.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm 59/2017/DS-PT ngày 05/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B.

Buộc bà Nguyễn Thị X có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị B số tiền vay là 20.000.000 đồng và 18.000.000 đồng tiền hụi, tổng cộng 38.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B đối với anh Lê Thế H;

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị X trả số tiền hụi 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*);

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị X trả số tiền mua vật tư nông nghiệp 24.911.000 đồng (*hai mươi bốn triệu chính trăm mười một ngàn đồng*);

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Lê Thị Kim H.**

Bà Nguyễn Thị X có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Kim H số tiền mua phân bón, vật tư nông nghiệp còn thiếu là 24.911.000 đồng (*hai mươi bốn triệu chính trăm mười một ngàn đồng*), trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị B, chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà X không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị X phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm và 3.145.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 3.445.500 đồng. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 35393 ngày 12/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo nên bà X còn phải nộp tiếp 3.145.500 đồng.

- Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị B số tiền 2.123.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 34644 ngày 15/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

- Hoàn lại cho chị Lê Thị Kim H số tiền 623.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 34982 ngày 06/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

4/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Xuân Long